

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Bình)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Quảng Bình năm 2018.

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước, đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cải tiến phương thức làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công vụ; giảm tối đa thời gian, chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

### 2. Yêu cầu

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách, đặc biệt trong chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ CCHC.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian, hiệu quả và tiết kiệm.

- Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả chỉ số đánh giá xếp hạng CCHC của cơ quan cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã để đánh giá bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hàng năm.

## II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### 1. Cải cách thể chế

- Tổ chức xây dựng, thẩm định và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên kiểm tra, rà soát

văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- Chỉ đạo thường xuyên công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền và rà soát văn bản QPPL, nhằm kịp thời phát hiện những văn bản có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

- Tổ chức hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ hệ thống 2014-2018 theo kế hoạch và theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Đẩy mạnh việc áp dụng hình thức cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 trong giải quyết các TTHC. Vận hành có hiệu quả Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Bình và Hệ thống thông tin điện tử một cửa của tỉnh để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường hoạt động cải cách về quá trình thực thi giải quyết TTHC. Rút ngắn 10% thời gian hẹn trả kết quả và giải quyết TTHC so với thời hạn được pháp luật quy định. Tăng cường các giải pháp về minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan giải quyết TTHC. Thường xuyên, liên tục chuẩn hóa kịp thời nội dung công bố TTHC nhằm công khai, minh bạch tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trong tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ đối với quy định về TTHC trong quá trình soạn thảo ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, chỉ ban hành các TTHC được pháp luật quy định và đảm bảo sự cần thiết, hợp lý và hợp pháp.

- Đẩy mạnh công tác rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC thông qua việc tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kiểm soát TTHC. Tăng cường công tác truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức

của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh trong việc tham gia hoạt động giám sát về TTHC. Khuyến khích người dân tham gia góp ý, hiến kế và giám sát các quy định hành chính và hành vi hành chính.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai sắp xếp tổ chức bên trong của các sở, ngành, địa phương theo hướng tinh gọn đầu mối, kiên quyết cắt giảm số lượng, sắp xếp lại phòng, chi cục, trung tâm, Ban quản lý dự án và đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc sở, ngành. Hoàn thiện quy chế làm việc của UBND các huyện, thành phố, thị xã phù hợp với quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 ban hành kèm theo Quyết định số 40/2016/QĐ - UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2017-2021, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập của từng sở, ngành, địa phương, đáp ứng cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương.

- Rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nghiên cứu chuyển đổi mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là công tác đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo trung thực khách quan, phản ánh đúng kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo các nội dung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý, kỹ năng nghiệp vụ theo vị trí việc làm và quy hoạch sau đào tạo.

- Thực hiện quy trình về công tác cán bộ theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ; tổ chức thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định.

- Rà soát nhu cầu, vị trí việc làm của các đơn vị để thực hiện tuyển dụng, ưu tiên tuyển dụng công chức, viên chức bằng hình thức thu hút người có trình độ chuyên môn cao theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính

phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, sau đó mới tổ chức các hình thức tuyển dụng khác.

- Đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo Chỉ thị số 02-CT/TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39 -NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ giai đoạn 2015-2021.

- Thực hiện nghiêm túc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; Công văn số 700/UBND-NC ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh về việc không bố trí giữ chức vụ quá 10 năm liên tục đối với người đứng đầu đơn vị cấp phòng và các chức danh, chức vụ, quản lý doanh nghiệp nhà nước.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

- Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công tự chủ về thực hiện nhiệm vụ; tự chủ về tổ chức bộ máy và tự chủ về nhân sự; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, lập dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí. *lsc*

## **6. Hiện đại hóa hành chính**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Nâng cấp, triển khai nhân rộng và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành; Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Quản lý hồ sơ và đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo trực tuyến; theo dõi công việc.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng tin bài và cập nhật kịp thời các bộ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp trang thông tin điện tử của các cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện, phục vụ cho công tác quản lý điều hành hoạt động, xây dựng hệ thống dữ liệu để tra cứu thông tin trên mạng và đăng tải các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý để người dân, tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi trong việc tiếp cận và tìm hiểu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các hệ thống truyền thông; Đài truyền thanh huyện; Đài truyền thanh xã.

- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ vào các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo quy định.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình giai đoạn II (2016-2020); Quyết định số 3990/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt đề án "Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020"; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, xiết chặt kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC nhà nước, gắn với việc thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; chú trọng việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc kịp thời việc thực hiện công tác CCHC, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, là cơ sở để xem xét thi đua, khen thưởng và đánh giá công tác cán bộ.

- Đổi mới nâng cao chất lượng và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền CCHC từ tỉnh đến cấp xã để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện CCHC.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; gắn công tác thi đua khen thưởng với công tác CCHC.

- Triển khai thực hiện Dự án dân chấm điểm đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa hiện đại cấp huyện theo Quyết định số 89/QĐ-HĐND ngày 11/8/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Triển khai đánh giá hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đảm bảo đúng quy định.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC**

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2018 trong dự toán ngân sách hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị. Ngoài ra sẽ bố trí ngân sách đối với các nội dung, nhiệm vụ phát sinh khác của công tác CCHC theo dự toán cụ thể.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện:**

- Căn cứ tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2018 của ngành, địa phương mình phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và thực tế địa phương.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác CCHC tại các đơn vị thuộc và trực thuộc và UBND cấp xã, nhất là kiểm tra việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng cơ chế lắng nghe và định kỳ tổ chức họp giải quyết vướng mắc, khó khăn; nghiên cứu, tổ chức nhân rộng mô hình Diễn đàn đối thoại trực tiếp

giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã với người dân về thủ tục hành chính phù hợp với địa phương mình.

- Bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động CCHC của địa phương phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

## **2. Sở Nội vụ**

Chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về công tác chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

## **3. Sở Tư pháp**

Chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về cải cách thể chế và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

## **4. Văn phòng UBND tỉnh**

Chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

## **5. Sở Tài chính**

- Chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về công tác cải cách tài chính công; chủ động tổ chức thực hiện kịp thời các chỉ đạo cải cách tiền lương của Chính phủ; chỉ đạo đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục cấp và quyết toán kinh phí và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2018; kinh phí triển khai thực hiện bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC năm 2017 của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; kinh phí phục vụ công tác CCHC khác theo dự toán thực tế.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh và các nhiệm vụ có liên quan tại Mục III Kế hoạch này.

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào trong hoạt động của các cơ quan hành chính tại tỉnh và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

## **8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chịu trách nhiệm tổ chức đối thoại định kỳ hằng quý và đột xuất với doanh nghiệp; đồng thời, là nơi tiếp nhận và xử lý vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì đề xuất phương án xử lý.

## **9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Tiếp tục thực hiện và nghiên cứu đổi mới, đa dạng hóa Chương trình gặp gỡ và đối thoại trực tiếp với người dân và tổ chức, duy trì các phóng sự chuyên đề, tin tức tuyên truyền CCHC. Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên

quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

**10. Báo Quảng Bình, Công thông tin điện tử tỉnh**

Thường xuyên tuyên truyền, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện định kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định; đồng thời, phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hoài

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn
<b>I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	1. Tổ chức xây dựng, thẩm định và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; xây dựng, kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật	1. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Quý I
		2. Xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND các cấp.	Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2018
		3. Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Quý IV
		4. Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành và thực tiễn địa phương.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên trong năm
		5. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Hàng tháng
		6. Ban hành kế hoạch và tổ chức hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ hệ thống 2014-2018	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2018
	2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh	1. Triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2018
		2. Hướng dẫn thực hiện một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý I
		3. Hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý I

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn
<b>II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 08/6/2008 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ	Theo kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của UBND tỉnh ban hành năm 2018. Trong đó, bao gồm Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính và Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
<b>III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>	1. Chương trình hành động thực hiện NQ số 18-NQ/TW và NQ số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.	Theo chương trình và kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
	2. Giao biên chế hành chính, sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2018 cho các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I
	3. Quy định quản lý biên chế, tổ chức bộ máy trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Bình	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý III
	4. Kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch kiểm tra; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2018
	5. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tổng biên chế hành chính và tổng biên chế sự nghiệp năm 2019.	Báo cáo và Tờ trình của UBND tỉnh; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý IV

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn
<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>	6. Tiếp tục quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, các cơ quan thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Các quý trong năm
	7. Thực hiện hợp nhất, sát nhập, đổi tên Thôn, Tổ dân phố, bản, làng trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết của HĐND tỉnh	UBND các cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2018
	8. Sắp xếp kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Các quý trong năm
<b>IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	1. Tiếp tục thực hiện Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức	1. Tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.	UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Các quý trong năm
		2. Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Quý III
	2. Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ công vụ công chức	Kế hoạch cải cách chế độ công vụ công chức tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I
	3. Tiếp tục thực hiện các quy định của Chính phủ về cán bộ công chức cấp xã	Tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Các quý trong năm
	4. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 700/UBND-NC ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh	1. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Hàng tháng
2. Báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác.		Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Các quý trong năm	
3. Kế hoạch chuyển đổi vị trí người đứng đầu đơn vị cấp phòng và các chức danh, chức vụ quản lý doanh nghiệp nhà nước		Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Các quý trong năm	

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn
<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	5. Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 18/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ.	Tiếp tục thực hiện Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Hàng tháng
	6. Công tác thu hút đào tạo người có trình độ chuyên môn cao	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I
	7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I
	8. Tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018
<b>V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	1. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Sáu tháng và cuối năm
	2. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Tháng 11
	3. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn tỉnh	Trong năm 2018

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn
<b>VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	1. Xây dựng và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.	1. Kiểm tra việc xây dựng và áp dụng ISO tại các cơ quan hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan được kiểm tra	Quý III
		2. Báo cáo kết quả xây dựng và áp dụng ISO vào các cơ quan hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Tháng 12
	2. Thiết lập hạ tầng ứng dụng CNTT của cơ quan Đảng, Nhà nước thống nhất, đồng bộ, hiện đại từ tỉnh đến cơ sở, kết nối liên thông với Trung ương	1. Đầu tư xây dựng mạng diện rộng (WAN) tỉnh Quảng Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2017 đến 2020
		2. Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT của cơ quan Đảng, Nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông, VP Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Năm 2017 đến 2020
		3. Xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2017 đến 2020
		4. Xây dựng hệ thống báo cáo trực tuyến, thành phần kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2017 đến 2020
		5. Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung tỉnh Quảng Bình (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2017 đến 2020
		6. Đầu tư nâng cấp trung tâm dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2017 đến 2020
	3. Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các xã, phường trên địa bàn thành phố, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn	1. Nâng cấp, triển khai nhân rộng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Quý IV
		2. Đầu tư nâng cấp, triển khai nhân rộng phần mềm một cửa liên thông và dịch vụ hành chính công tỉnh Quảng Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2018
		3. Nâng cấp triển khai nhân rộng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh, cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2018

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn
<b>VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>		1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Các tháng trong năm
		2. Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Các tháng trong năm
		3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2018	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 01
		4. Điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số CCHC của tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý II
		5. Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi tuyên truyền cải cách hành chính bằng hình thức sân khấu hóa đối với cấp xã	UBND tỉnh	Sở Nội vụ và UBND các huyện, thị xã, thành	Trong năm 2018
		6. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I
		7. Tổ chức các đoàn tham quan, nghiên cứu, học tập về CCHC trong và ngoài nước	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý II